

ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDD
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BTCT
MÃ HỌC PHẦN: CIE - 426

HỌC KỲ 3
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 31/12/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	142210753	HỒ QUỐC TIẾN	D15XDD1	2			4		5			6	5.0	Nằm		
2	152210004	ĐẶNG NHẬT TRƯỜNG	D15XDD1	8			4		6			6	6.0	Sầu		
3	152210006	NGUYỄN HỒ CHÍ	D15XDD1	7			5		5			V	0.0	Khăng		
4	152210007	HUỖNH NGỌC ĐỨC	D15XDD1	7			5		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
5	152210008	ĐÀO DUY PHƯƠNG	D15XDD1	10			6		5			5	5.9	Nằm pháp Chên		
6	152210009	NGUYỄN PHƯỚC DIN	D15XDD1	7			5		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
7	152210012	PHAN MINH TÍN	D15XDD1	2			4		4			4	3.7	Ba pháp Báy		
8	152210015	ĐẶNG QUANG LỄ	D15XDD1	4			4		4			4	4.0	Bầu		
9	152210016	NGUYỄN TÂN ANH KHIÊM	D15XDD1	7			3		5			5	5.0	Nằm		
10	152210023	ĐOÀN MUỖ	D15XDD1	8			3		6			4	4.8	Bầu pháp Tầm		
11	152210028	PHẠM NGỌC HÙNG	D15XDD1	10			5		4			5	5.6	Nằm pháp Sầu		
12	152210050	TRẦN ĐỨC ANH	D15XDD1	8			5		5			5	5.5	Nằm pháp Nằm		
13	152210069	LÊ THANH HẢI	D15XDD1	8			5		5			5	5.5	Nằm pháp Nằm		
14	152210073	VÕ QUANG THANH	D15XDD1	6			3		4			5	4.7	Bầu pháp Báy		
15	152210078	PHẠM THẾ VINH	D15XDD1	6			0		5			5	4.4	Bầu pháp Bầu		
16	152210080	PHẠM NGỌC NAM	D15XDD1	8			5		5			6	6.0	Sầu		
17	152210086	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	D15XDD1	7			8		5			6	6.3	Sầu pháp Ba		
18	152210096	VÕ VĂN LÝ	D15XDD1	8			5		5			4	4.9	Bầu pháp Chên		
19	152210097	MAI CHÍ TRUNG	D15XDD1	10			6		6			6	6.6	Sầu pháp Sầu		
20	152210101	THÁI ANH TUẤN	D15XDD1	8			7		5			6	6.3	Sầu pháp Ba		
21	152210102	PHAN THANH NGHĨA	D15XDD1	7			5		4			4	4.6	Bầu pháp Sầu		
22	152210108	CAO XUÂN CÔNG	D15XDD1	6			5		5			6	5.7	Nằm pháp Báy		
23	152210111	NGUYỄN VĂN DŨNG	D15XDD1	10			5		5			5	5.8	Nằm pháp Tầm		
24	152210117	NGUYỄN XUÂN THƯ	D15XDD1	7			5		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
25	152210120	TRẦN KHÁNH LINH	D15XDD1	10			8		4			5	6.1	Sầu pháp Mất		
26	152210122	ĐOÀN NGUYỄN NHẬT	D15XDD1	10			5		5			3	0.0	Khăng		
27	152210125	HUỖNH HỮU HÂN	D15XDD1	4			3		4			3	0.0	Khăng		
28	152210126	HOÀNG VĂN TRUNG	D15XDD1	8			4		4			3	0.0	Khăng		
29	152210143	PHẠM VĂN BÌNH	D15XDD1	7			3		4			4	4.3	Bầu pháp Ba		
30	152210146	NGUYỄN MINH TÀI	D15XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
31	152210147	LÊ CÔNG HỮU	D15XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
32	152210148	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	D15XDD1	10			5		3			4	4.9	Bầu pháp Chên		
33	152210149	LÊ MINH THÔNG	D15XDD1	8			4		5			4	4.8	Bầu pháp Tầm		
34	152210152	NGUYỄN DOÃN ĐẮNG	D15XDD1	7			5		4			4	4.6	Bầu pháp Sầu		
35	152210154	TRẦN NHẬT TÂN	D15XDD1	10			8		5			5	6.2	Sầu pháp Hai		
36	152210156	CAO VĂN THIẾT	D15XDD1	8			6		5			4	5.1	Nằm pháp Mất		
37	152210162	NGUYỄN VĂN ẮN	D15XDD1	5			4		5			3	0.0	Khăng		
38	152210010	VÕ VĂN CHIẾN	D15XDD2	4			5		4			5	4.7	Bầu pháp Báy		
39	152210013	HOÀNG MẠNH	D15XDD2	4			5		4			4	4.2	Bầu pháp Hai		
40	152210014	LƯƠNG THANH LỊCH	D15XDD2	8			5		5			5	5.5	Nằm pháp Nằm		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDD

TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BTCT

HỌC KỲ 3

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 426

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 31/12/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152210020	TRẦN THUẬN	PHÚC	D15XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
42	152210021	TRẦN ĐĂNG	TÀI	D15XDD2	10			5		5			5	5.8	Nằm pháy Tầm		
43	152210030	LÊ MINH	LUÂN	D15XDD2	5			5		4			3	0.0	Khăng		
44	152210035	HỒ VŨ	DUY	D15XDD2	8			5		6			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
45	152210038	TRẦN HUỖNH ĐỨC	VÂN	D15XDD2	8			6		5			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
46	152210043	BÙI VĂN	ĐỊNH	D15XDD2	10			5		6			5	5.9	Nằm pháy Chên		
47	152210046	TRƯƠNG ĐĂNG	QUANG	D15XDD2	8			6		5			4	5.1	Nằm pháy Mất		
48	152210052	ĐINH HOÀNG	TÙNG	D15XDD2	10			7		5			5	6.1	Sầu pháy Mất		
49	152210053	TRẦN VĂN	LAI	D15XDD2	4			0		4			4	3.4	Ba pháy Bấu		
50	152210057	NGUYỄN ĐỨC	THÔNG	D15XDD2	10			6		5			4	5.4	Nằm pháy Bấu		
51	152210063	ĐOÀN THỂ	ANH	D15XDD2	10			5		6			4	5.4	Nằm pháy Bấu		
52	152210065	TRẦN VĂN	TỊNH	D15XDD2	4			5		5			4	4.3	Bấu pháy Ba		
53	152210068	PHẠM VĂN	QUYỀN	D15XDD2	7			6		5			6	6.0	Sầu		
54	152210070	TRƯƠNG THÀNH	NAM	D15XDD2	3			5		4			5	4.6	Bấu pháy Sầu		
55	152210071	ĐẶNG THANH	LỢI	D15XDD2	10			5		4			6	6.2	Sầu pháy Hai		
56	152210075	NGUYỄN VĂN	THẠCH	D15XDD2	10			5		5			7	6.9	Sầu pháy Chên		
57	152210084	HỒ ĐỨC	THỌ	D15XDD2	8			5		4			4	4.8	Bấu pháy Tầm		
58	152210087	BÙI HỮU	ĐỨC	D15XDD2	4			4		4			6	5.1	Nằm pháy Mất		
59	152210088	TRẦN VIỆT	HÙNG	D15XDD2	6			5		5			6	5.7	Nằm pháy Báy		
60	152210094	VÕ HUY	CƯỜNG	D15XDD2	8			5		5			6	6.0	Sầu		
61	152210103	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	D15XDD2	7			5		5			4	4.8	Bấu pháy Tầm		
62	152210105	NGUYỄN THÀNH	BIN	D15XDD2	8			4		5			7	6.4	Sầu pháy Bấu		
63	152210110	VÕ ĐÌNH	CỬ	D15XDD2	4			5		4			4	4.2	Bấu pháy Hai		
64	152210113	TRẦN MINH	KHANG	D15XDD2	6			4		4			5	4.9	Bấu pháy Chên		
65	152210115	NGUYỄN TẤN	VŨ	D15XDD2	7			6		5			4	4.9	Bấu pháy Chên		
66	152210116	TRẦN TRUNG	DŨNG	D15XDD2	0			6		5			4	3.9	Ba pháy Chên		
67	152210128	NGUYỄN ĐÌNH	TỰ	D15XDD2	10			6		5			5	5.9	Nằm pháy Chên		
68	152210130	LÊ CÔNG	TRUNG	D15XDD2	7			5		4			5	5.2	Nằm pháy Hai		
69	152210135	BÙI THANH	SƠN	D15XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
70	152210138	NGUYỄN MINH	ĐỨC	D15XDD2	4			4		4			3	0.0	Khăng		
71	152210139	PHẠM	THỨC	D15XDD2	4			5		4			4	4.2	Bấu pháy Hai		
72	152210145	LA VĂN	HANH	D15XDD2	4			5		5			3	0.0	Khăng		
73	152220287	ĐỖ NGỌC	ĐÀO	D15XDD2	7			4		4			4	4.5	Bấu pháy Nằm		
74	142210726	NGUYỄN ĐÌNH	KỶ	D15XDD3	9			4		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
75	152210001	ĐẶNG PHÚ	QUỐC	D15XDD3	5			7		7.5			5.5	6.0	Sầu		
76	152210018	VÕ THANH	HẢI	D15XDD3	10			8		6.5			7	7.5	Báy pháy Nằm		
77	152210019	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	D15XDD3	8.5			7		7.5			5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
78	152210022	PHÙ QUANG	TRUNG	D15XDD3	10			7.5		5			2	0.0	Khăng		
79	152210024	ĐỖ QUỐC	HÙNG	D15XDD3	9.5			6.5		7.5			5	6.3	Sầu pháy Ba		
80	152210026	PHAN VĂN	VŨ	D15XDD3	9			6		7			5	6.1	Sầu pháy Mất		
81	152210033	NGUYỄN THỊ	BÌNH	D15XDD3	0			0		0			4	2.2	Hai pháy Hai		
82	152210034	NGUYỄN BẢO	HÙNG	D15XDD3	10			7		6			5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		
83	152210037	PHẠM NGỌC	ĐƯỜNG	D15XDD3	10			8		7			3.5	0.0	Khăng		

Ngày thi: 31/12/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	152210039	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	KHÁNH	D15XDD3	8			7		7			7.5	7.4	Báý pháp Bấú		
85	152210042	PHẠM VĂN	LÂM	D15XDD3	5.5			7		6.5			7.5	7.0	Báý		
86	152210045	NGUYỄN THANH	PHƯỚC	D15XDD3	9			7		7			4	5.7	Nằm pháp Báý		
87	152210047	ĐÌNH XUÂN	THUY	D15XDD3	9			7		7			4	5.7	Nằm pháp Báý		
88	152210056	TRẦN HỒNG	QUÂN	D15XDD3	10			6		4			6	6.3	Sầú pháp Ba		
89	152210060	ĐỖ THẾ	LAI	D15XDD3	6			6		5.5			5.5	5.7	Nằm pháp Báý		
90	152210061	NGÔ MINH	THU	D15XDD3	8.5			5		6			6	6.2	Sầú pháp Hai		
91	152210064	NGUYỄN ĐĂNG	DŨNG	D15XDD3	8.5			7		7			5	6.1	Sầú pháp Mắú		
92	152210066	TRẦN THANH	TÙNG	D15XDD3	8			7.5		7			6	6.7	Sầú pháp Báý		
93	152210074	NGUYỄN HỮU NGỌC	TRÂN	D15XDD3	9.5			7		0			6	5.8	Nằm pháp Tầm		
94	152210076	NGUYỄN ĐÌNH	THOẠI	D15XDD3	9			5		6.5			5.5	6.1	Sầú pháp Mắú		
95	152210077	ĐỖ SỸ	TÂN	D15XDD3	8.5			7		5			3	0.0	Khăng		
96	152210082	NGUYỄN VĂN	NHỰT	D15XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
97	152210106	LƯU THANH	TUẤN	D15XDD3	9			0		7.5			6.5	6.1	Sầú pháp Mắú		
98	152210114	PHẠM THẾ	NAM	D15XDD3	8.5			7.5		5.5			5	6.0	Sầú		
99	152210118	CAO BÁ	TRUNG	D15XDD3	10			7.5		6.5			5	6.4	Sầú pháp Bấú		
100	152210119	NGUYỄN TUẤN	ANH	D15XDD3	6.5			6.5		7			8	7.4	Báý pháp Bấú		
101	152210129	TRẦN CÔNG QUỐC	HÙNG	D15XDD3	10			7		6.5			5	6.3	Sầú pháp Ba		
102	152210133	ĐẶNG QUANG	HOÀNG	D15XDD3	6			8		6.5			6	6.4	Sầú pháp Bấú		
103	152210136	NGUYỄN ĐỨC	LIÊM	D15XDD3	8			5.5		5.5			6.5	6.4	Sầú pháp Bấú		
104	152210137	BÙI VĂN	CƯỜNG	D15XDD3	10			5		6			6.5	6.7	Sầú pháp Báý		
105	152210140	TRẦN THỊ KIM	HÙNG	D15XDD3	9.5			7		0			6	5.8	Nằm pháp Tầm		
106	152210142	NGUYỄN VĂN	DÔI	D15XDD3	7.5			6.5		5			6.5	6.4	Sầú pháp Bấú		
107	152210155	NGUYỄN VĂN	CHÂU	D15XDD3	5			6.5		4.5			5.5	5.4	Nằm pháp Bấú		
108	152210158	PHẠM VĂN	TUẤN	D15XDD3	5			4		4.5			5	4.8	Bấú pháp Tầm		
109	152210160	LÊ PHƯỚC	DUY	D15XDD3	6			6		5			5	5.3	Nằm pháp Ba		
110	152220301	TRẦN HỒ QUANG	CHÍNH	D15XDD3	8.5			8.5		7			5.5	6.6	Sầú pháp Sầú		
1	0175	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K10XD	6			5		5			4	5.0	Nằm		
2	0292	HUỖNH PHAN	QUỐC	K11XD	5			0		5			4	4.0	Bấú		
3	0319	ĐƯƠNG TẤN	TOÀN	K11XD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
4	0251	HỒ VĂN	ĐỨC	T13XDD	6			5		5			4	4.6	Bấú pháp Sầú		
5	0300	TRẦN DUY	THỊNH	T13XDD	5			8		6.5			6	6.2	Sầú pháp Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	93	81%	
2	Số sinh viên nợ	22	19%	
TỔNG CỘNG :		115	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 03 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 31/12/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				15			15		15			55	100		

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú